

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BA
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24 tháng 8 năm 2020

V/v: “Hôn nhân và gia đình”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Hồng Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tống Như Hải và bà Ma Thị Lưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Tuyết Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa: Ông Lưu Thanh Liêm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020 về việc “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc M - Sinh năm 1994

Nơi cư trú: Thôn Y, xã Y, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh

Bị đơn: Anh Trần Quốc G - Sinh năm 1985

Nơi cư trú: Khu 9, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại: Phân trại số 2, Trại giam S - Cục C10, Bộ Công An.

Chị M và anh G đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ngọc M trình bày về nội dung và yêu cầu khởi kiện của mình như sau:

- Chị và anh Trần Quốc G tự nguyện kết hôn ngày 25/5/2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Dân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 01 năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm lối sống và phương pháp chăm sóc

con, anh G thường xuyên chửi bới và bạo lực với chị. Đến đầu năm 2017, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra nghiêm trọng, anh G đã đánh chị gây thương tích nên đã bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba xét xử và kết án 05 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, hiện anh G vẫn đang phải chấp hành án phạt tù tại Trại giam, còn chị và con đã về ở nhà mẹ đẻ chị tại xã Y, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Nay chị xác định hôn nhân giữa chị với anh G không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn vì vậy chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Quốc G.

- Về con chung: Chị và anh Trần Quốc G có 01 con chung là Trần Ngọc N; sinh ngày 09/11/2015. Kể từ khi anh G bị kết án tù cho đến nay thì con chung vẫn do chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu anh Giang phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác chị và anh G không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là anh Trần Quốc G có lời khai thể hiện quan điểm như sau:

- Về việc kết hôn, thời gian kết hôn, thủ tục kết hôn và thời gian vợ chồng chung sống như chị Nguyễn Ngọc M đã trình bày ở trên. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến năm 2016 thì mâu thuẫn, nguyên nhân là anh phát hiện chị M có chụp ảnh chung với người đàn ông khác rồi đăng lên mạng xã hội, anh có góp ý, nhắc nhở nhưng chị M không nghe mà còn có lời lẽ xúc phạm anh. Đầu năm 2017, vợ chồng xảy ra xích mích, chị M tiếp tục có lời nói xúc phạm nên anh không kiềm chế được đã có hành vi đánh gây thương tích cho chị M và bị Tòa án huyện Thanh Ba kết án 05 năm tù, hiện nay anh vẫn đang phải chấp hành án tại Trại giam S. Nay chị M có đơn ly hôn nhưng anh xác định vẫn còn tình cảm và muốn vợ chồng tiếp tục chung sống để nuôi dạy con vì vậy anh không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc M.

- Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị Ngọc M có 01 con chung là Trần Ngọc N; sinh ngày 09/11/2015, hiện con chung đang ở với chị M. Trường hợp phải ly hôn, anh yêu cầu được quyền chăm sóc nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác anh và chị Nguyễn Thị Ngọc M không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Trong quá trình giải quyết vụ án, do bị đơn là anh Trần Quốc G đang chấp hành án phạt tù nên Tòa án không thể tiến hành được thủ tục hòa giải. Các đương sự trong vụ án đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc M và anh Trần Quốc G kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn do vậy là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, sau khi kết hôn vợ chồng chỉ chung sống một thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm lối sống, vợ chồng không thực sự tin tưởng vào tình cảm của nhau nên thường xuyên xảy ra va chạm xích mích và đỉnh điểm của mâu thuẫn là anh G đã có hành vi trái pháp luật, dùng hung khí gây thương tích nghiêm trọng cho chị M nên đã bị kết án 05 năm tù. Mặc dù anh G cho rằng tình cảm với chị M vẫn còn nên không đồng ý ly hôn nhưng thực tế thì trong thời gian vợ chồng chung sống, anh G đã có hành vi bạo lực gia đình nghiêm trọng đến mức phải xử lý hình sự và bị kết án phạt tù (thể hiện tại Bản án số 28/2017/HSSTT ngày 10/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba), vi phạm quyền và nghĩa vụ của người chồng trong hôn nhân và là nguyên nhân chính làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự nghiêm trọng không còn khả năng hàn gắn, mục đích của hôn nhân không đạt được vì vậy yêu cầu ly hôn của chị M là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị M và anh G có với nhau 01 con chung như đã trình bày ở trên. Xét nguyện vọng được nuôi con chung của cả hai bên là hoàn toàn chính đáng, xuất phát từ tình cảm, trách nhiệm của người cha, người mẹ đối với con của mình và đây cũng là quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ đã được pháp luật quy định. Căn cứ vào hoàn cảnh thực tế của mỗi bên hiện nay thì; con chung đã được chị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng từ nhiều năm nay và đang có cuộc sống ổn định, còn anh G hiện đang phải chấp hành án phạt tù tại Trại giam, vì vậy vào thời điểm hiện tại anh G không có đủ các điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Do vậy, để cho con chung tiếp tục có cuộc sống ổn định, được sự chăm sóc nuôi dưỡng đầy đủ, đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của con nên giao con chung cho chị M là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị M tự nguyện không yêu cầu và anh G hiện cũng không có khả năng để cấp dưỡng vì vậy trong vụ án này không buộc anh G phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

[4]. Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác chị M và anh G đều xác nhận không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc M phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba đã phát biểu quan điểm: Xác định trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp

nhận yêu cầu xin ly hôn, yêu cầu nuôi con chung của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ngọc M.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- **Xử:** Cho chị Nguyễn Thị Ngọc M được ly hôn anh Trần Quốc G.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Ngọc M được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Trần Ngọc N; sinh ngày 09/11/2015 (hiện nay đang ở với chị M). Anh G không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc M phải nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị M đã nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo “*Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án*” số AA/2019/0002150 ngày 01/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã N;
- Các đ-ơng sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- L- u hồ sơ, văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Hồng Tuấn